

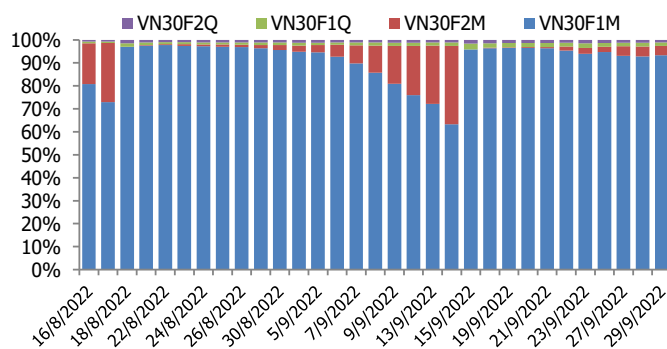
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	21	1148.00	51,943
VN30F2211	17/11/2022	49	1149.00	2,243
VN30F2212	15/12/2022	77	1149.60	832
VN30F2303	16/3/2023	168	1149.10	601

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch 29/09, cả 4 HĐTL tăng điểm ngay từ khi mở cửa, các hợp đồng sau đó giảm co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến các hợp đồng quay đầu giảm điểm và VN30F2210 đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị +0,56 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 272.327 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 715 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.076 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tiếp tục xuất hiện một nhịp giảm mạnh vào cuối giờ giao dịch dưới sức ép từ các cổ phiếu trụ với nhiều cổ phiếu có lệnh bán lớn, diễn biến này thường xuyên lặp lại trong những phiên gần đây gây tâm lý tiêu cực cho nhà đầu tư. Phiên giảm này rất đáng chú ý khi thị trường bỏ qua loạt thông tin vĩ mô quý 3. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã giảm gần 170 điểm, tương đương sụt hơn 13%, về mức thấp nhất kể từ đầu năm. Một số cổ phiếu lớn thậm chí còn giảm gần 30-40%, mức giảm mạnh hơn cả hồi covid và đang tạo áp lực chính cho thị trường. Tuy vậy, thị trường vẫn có cơ hội ở các cổ phiếu riêng lẻ, nhìn chung bỏ qua áp lực từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thì thị trường đang duy trì trạng thái phân hóa.
- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1144 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1116-1120 điểm. (2) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1153-1157 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1165 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1120-1126 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1120-1126 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

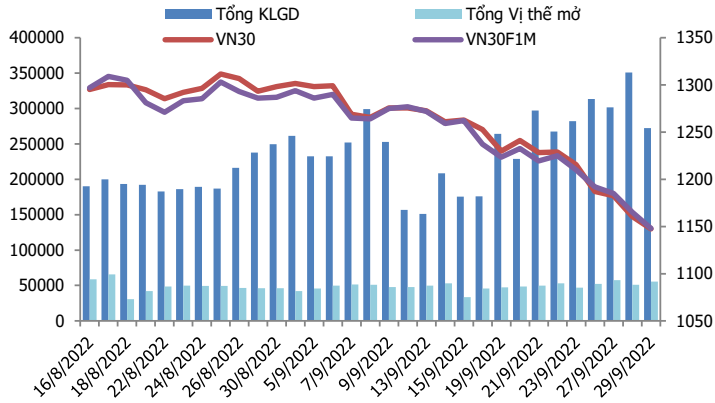
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1153-1157 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1144 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1132-1136 điểm hoặc 1116-1120 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như trong khuyến nghị ở bản tin trước, vùng chốt lời kỳ vọng 1116-1120 điểm, Stoploss nếu giá vượt 1165 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

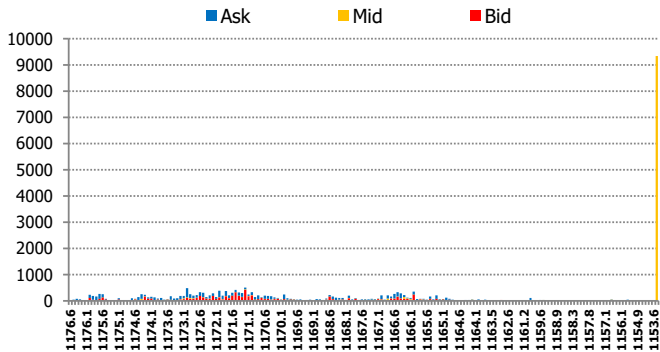
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1148.0	-1.46	271,480	-22.3	51,943	10.1
VN30F2211	1149.0	-1.20	686	-15.8	2,243	0.6
VN30F2212	1149.6	-0.73	87	-23.7	832	-1.3
VN30F2303	1149.1	-0.60	74	-73.0	601	1.2
Tổng			272,327	-22.4	55,619	9.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong phiên giao dịch 29/09, cả 4 HĐTL tăng điểm ngay từ khi mở cửa, các hợp đồng sau đó giằng co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến các hợp đồng quay đầu giảm điểm và VN30F2210 đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 22,35% so với phiên liền trước, đạt 272.327 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 271.480 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 715 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.076 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.148,29 điểm (cao hơn 0,29 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.149,43 điểm (+0,43 điểm), VN30F2212 là 1.150,57 điểm (+0,97 điểm) và VN30F2303 là 1.154,28 điểm (+5,18 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

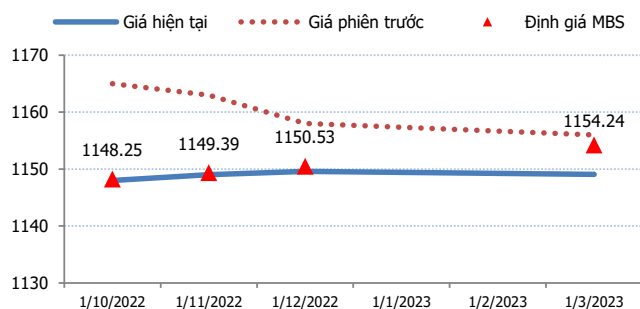
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1141-1144	1116-1120	1082-1096
Kháng cự	1153-1157	1176-1180	1256-1260

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

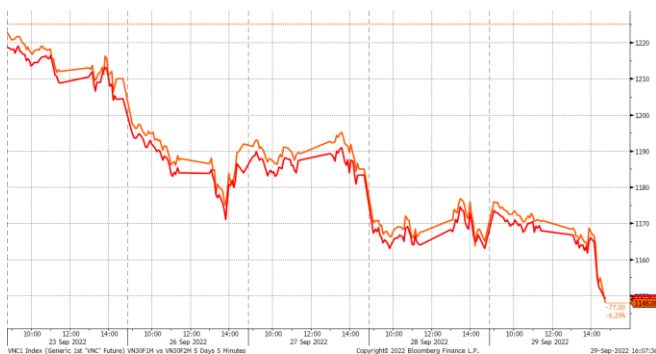


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1	-2.00	3	-3.26
VN30F1Q - VN30F1M	1.6	-7.00	8.6	-2.32
VN30F1Q - VN30F2M	0.6	-5.00	5.6	0.94
VN30F2Q - VN30F1M	1.1	-9.00	10.1	-0.76
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	-7.00	7.1	2.5
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.5	-2.00	1.5	1.56

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

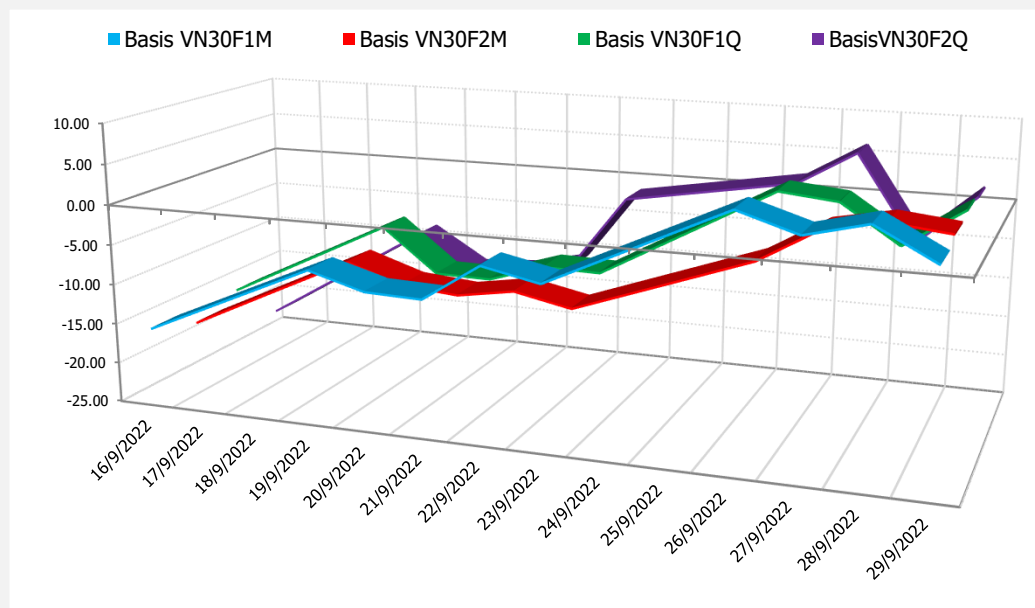


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị +0,56 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

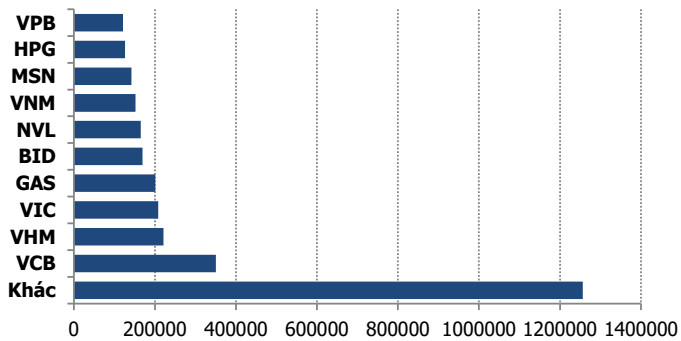
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,5 điểm đến +1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) tăng thêm 3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

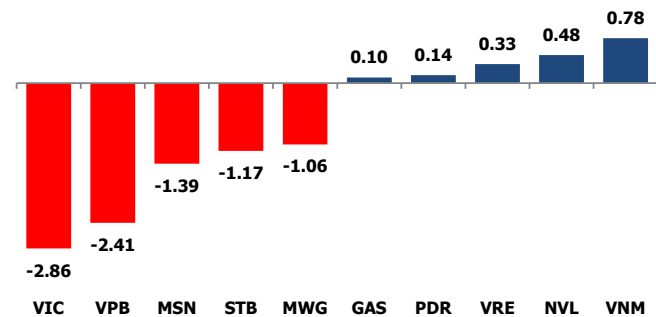


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1126.07	1147.44
Thay đổi	-17.55	-13.22
%Chg	-1.53	-1.14
YTD	-24.84	-25.28
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,477.97	3,113.04
P/E	12.31	9.93
P/B	1.88	1.88

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 4 mã đứng tham chiếu. VIC và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,86 điểm và -2,41 điểm; ngoài ra MSN, STB hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 13,22 điểm (-1,14%) xuống 1.147,44 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 113,37 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.554 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp với 191,05 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như STB (-53 tỷ đồng), KDH (-49 tỷ đồng), HPG (-46 tỷ đồng), NLG (-35 tỷ đồng), NVL (-29 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,126.07	(1.53)	12.31	(24.84)
Dow Jones	29,225.61	(1.54)	16.10	(19.57)
S&P500	3,640.47	(2.11)	17.85	(23.62)
Nikkei 225	26,070.81	(1.33)	26.39	(9.45)
Shanghai	3,041.21	(0.13)	13.32	(16.45)
DAX	11,975.55	(1.71)	11.68	(24.61)
Vàng	1,663.65	0.19		(9.05)
Dầu WTI	81.46	0.28		8.31

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/09/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 9)	88.6	87.0	84.3
Thứ Ba - 27/09/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.2%	0.2%	0.2%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 9)	103.6	104.5	108.0
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 8)	532K	500K	685K
Thứ Tư - 28/09/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	1.3%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.6%	-1.4%	-2.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.142M	0.443M	-0.215M
Thứ Năm - 29/09/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	7.9%	9.4%	10.0%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-1.6%	-0.6%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	209K	215K	193K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.1%	-0.1%	0.1%
Thứ Sáu - 30/09/2022			
Trung Quốc - Chỉ số sản xuất (Tháng 9)	49.4	49.2	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 9)	49.5	50.2	
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	5.40%	5.90%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.3%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	-0.1%		
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 9)	28K	20K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	9.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số chứng khoán Mỹ tái diễn đà bán tháo năm 2022, đẩy S&P 500 xuống đáy mới của năm trước nỗi lo rằng suy thoái cũng không thể ngăn Fed nâng lãi suất. Đóng cửa, S&P 500 hạ 2,1% 3.640,47 điểm, mức đóng cửa thấp nhất trong năm nay. Có thời điểm trong phiên, chỉ số này cũng rất xuống mức thấp nhất 2022 tại 3.610,40 điểm. Đây cũng là mức thấp nhất trong phiên của S&P 500 kể từ năm 2020. Trong khi đó, chỉ số Dow Jones Industrial Average sụt mạnh 458,13 điểm (-1,54%) xuống 29.225,61 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite hạ 2,84% còn 10.737,51 điểm.
- Dầu tiếp tục rớt giá sau khi chạm mức 90 USD/thùng trong lúc nhà đầu tư chờ đợi tín hiệu rõ ràng về khả năng OPEC+ sẽ cắt sản lượng vào tuần tới và đồng USD rút khỏi các mức cao nhất trong 20 năm. Hợp đồng dầu thô Brent tương lai giảm 0,9% và đóng cửa tại mức 88,49 USD/thùng, sau khi có thời điểm lên tới 90,12 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô WTI tháng 11 tại Mỹ hạ 1,1% xuống 81,23 USD/thùng.
- Giá vàng gần như đi ngang khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng cao và mối lo ngại về chính sách tiền tệ quyết liệt của Fed đã gây sức ép lên kim loại quý. Tuy nhiên, sự sụt giảm của đồng USD đã hỗ trợ giá vàng. Hợp đồng vàng giao ngay ít thay đổi tại 1.659,09 USD/oz sau khi có thời điểm giảm tới hơn 1% xuống 1.640,30 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ hạ 0,1% xuống 1.668,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VPB và MSN là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -2,86 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.57	18,000	-2.70	4.44%	104.19	-2.41	7.19	1.33
TCB	Banks	6.79	33,000	-0.75	2.12%	87.879	-0.59	5.72	1.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.47	77,000	-1.28	4.03%	102.98	-0.96	17.06	4.32
HPG	Metals & Mining	6.24	21,650	-0.69	3.00%	226.774	-0.50	4.56	1.26
VHM	Real Estate Management & Development	5.98	50,800	-0.78	3.55%	100.842	-0.54	7.84	1.83
NVL	Real Estate Management & Development	5.96	84,800	0.71	1.79%	270.718	0.48	51.35	4.46
MWG	Specialty Retail	5.91	64,000	-1.54	4.40%	165.458	-1.06	18.62	4.18
MSN	Food Products	5.78	100,000	-2.06	4.10%	45.514	-1.39	13.94	4.88
ACB	Banks	5.69	22,000	0.00	1.14%	84.853	0.00	6.32	1.43
VNM	Food Products	5.48	72,700	1.25	1.80%	148.373	0.78	17.93	4.45
VIC	Real Estate Management & Development	4.69	54,600	-5.04	7.18%	94.296	-2.86	#N/A N/A	1.93
MBB	Banks	4.45	19,800	-0.75	2.27%	86.226	-0.39	5.71	1.33
VCB	Banks	3.47	74,000	-1.33	2.70%	44.055	-0.54	14.03	2.85
STB	Banks	3.35	19,700	-2.96	5.08%	159.765	-1.17	10.35	1.04
HDB	Banks	3.04	19,150	0.00	1.31%	26.578	0.00	6.89	1.45
VJC	Airlines	2.69	110,100	0.00	1.09%	27.07	0.00	624.95	3.47
VIB	#N/A	2.31	22,150	-2.85	4.98%	35.389	#N/A	6.49	1.65
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	27,200	1.30	3.15%	43.377	0.33	47.67	1.95
SSI	Capital Markets	1.81	19,300	-2.28	4.66%	224.449	-0.49	7.22	1.43
TPB	Banks	1.76	24,700	0.20	3.31%	24.271	0.04	7.04	1.35
CTG	Banks	1.47	22,600	-3.00	5.75%	79.738	-0.52	7.40	1.06
PDR	Capital Markets	1.23	50,800	0.99	1.59%	88.444	0.14	16.29	4.43
KDH	Real Estate Management & Development	1.22	28,950	-1.53	6.56%	117.47	-0.22	16.50	1.91
SAB	Food Products	1.16	182,800	-0.11	2.83%	11.554	-0.01	26.05	5.10
GAS	Gas Utilities	0.91	105,000	0.96	2.57%	32.776	0.10	15.74	3.38
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	12,550	-2.33	4.38%	106.987	-0.18	18.57	0.99
BID	Banks	0.61	33,500	0.00	1.94%	33.696	0.00	13.07	1.86
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.39	34,350	-1.58	4.22%	33.112	-0.07	47.54	1.88
BVH	Beverages	0.36	53,500	-4.46	6.36%	85.636	-0.19	22.19	1.81
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	20,900	-5.86	8.13%	24.457	-0.22	17.97	1.69

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn